**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**



**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

****

TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

**Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

***ĐỀ TÀI*: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

**Sinh viên thực hiện : Ngô Diễm Quỳnh**

**Lớp : LKTA**

**Mã sinh viên : 22A4060289**

**Hà nội, ngày 17 tháng 01 năm 2021**

MỤC LỤC

[MỤC LỤC 2](#_Toc61815119)

[DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT 3](#_Toc61815120)

[PHẦN MỞ ĐẦU 4](#_Toc61815121)

[PHẦN NỘI DUNG 5](#_Toc61815122)

[CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 5](#_Toc61815123)

[1. Khái quát lý luận về cơ cấu xã hội – giai cấp 5](#_Toc61815124)

[2. Các vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH 6](#_Toc61815125)

[CHƯƠNG 2: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP TRONG THỜI KÝ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 8](#_Toc61815126)

[1. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay 8](#_Toc61815127)

[2. Thực trạng 9](#_Toc61815128)

[CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ KHỐI LIÊN MINH GIAI CẤP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 12](#_Toc61815129)

[KẾT LUẬN 14](#_Toc61815130)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 15](#_Toc61815131)

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CNXH: Chủ nghĩa xã hội

PHẦN MỞ ĐẦU

Quá trình đổi mới đất nước, mở cửa hội nhập, phát triển kinh tế thị trường dẫn đến nhiều biến đổi kinh tế - xã hội to lớn, bên cạnh những thành tựu đạt được có ý nghĩa lịch sử, cơ cấu xã hội cũng có sự phân hóa, phân tầng mạnh mẽ. Một xã hội có “cấu trúc tầng bậc” xuất hiện ngày càng rõ ràng, hình thành nên những giai - tầng xã hội khác nhau về thu nhập, mức sống, địa vị kinh tế, hưởng thụ văn hóa, quyền lực chính trị và uy tín xã hội... Do đó rất cần rà soát và điều chỉnh các chính sách kinh tế - xã hội, góp phần tạo dựng những chuyển biến tích cực trong cơ cấu giai - tầng xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Hiện nay, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới nói chung vẫn đang tiếp diễn và con đường “phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội nói chung vẫn đang tiếp diễn và con đường “phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa “tại các nước chủ nghĩa xã hội nói tiêng cũng có cơ sở lịch sử, thực tiễn sâu xa, vững chắc, mang tính quy định của thế giới cũng đang tiến hành quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là quá trình lâu dài và cũng có nhiều khó khăn. Có nhiều tài liệu đã nghiên cứu về vấn đề này nhưng ở mỗi tài liệu thì mới đề cập đến một khía cạnh của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Việc nghiên cứu đề tài này sẽ cung cấp cho ta thêm những thông tin quý báu về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước để bước đầu hình thành cho mình những tư duy kinh tế. Qua đó giúp ta hiểu được hình hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Khái quát lý luận về cơ cấu xã hội – giai cấp

Cơ cấu xã hội là tất cả những cộng đồng người và toàn bộ các quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên. Cơ cấu xã hội đề cập chủ yếu đến các cộng đồng được hình thành một cách khách quan, dựa trên các dấu hiệu tự nhiên như giai cấp, dân số, dân cư, nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo,... Từ đó, người ta có thể xem xét các loại hình cơ cấu xã hội tương ứng: cơ cấu xã hội - giai cấp, cơ cấu xã hội - dân số (với dấu hiệu nhân khẩu), cơ cấu xã hội - dân cư (với dấu hiệu cùng cư trú theo địa lý), cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - dân tộc, cơ cấu xã hội - tôn giáo,... Dưới góc độ chính trị - xã hội, môn học chủ nghĩa xã hội khoa học ở đây chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề cơ cấu xã hội - giai cấp.

Cơ cấu xã hội - giai cấp là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội và các mối quan hệ giữa chúng. Đó là các mối quan hệ về sở hữu, quản lý, địa vị chính trị - xã hội,... Cơ cấu xã hội - giai cấp vừa phản ánh sự tồn tại xã hội và vừa tác động lại sự phát triển của xã hội. C. Mác đã từng nói rằng: "lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước tới nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp" và V.I. Lênin cũng nói: kết cấu xã hội và chính quyền có nhiều biến đổi, nếu không tìm hiểu những biến đổi này thì không thể tiến được một bước trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào.

*Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội*

- Cùng một con người sẽ thuộc về nhiều cộng đồng người khác nhau theo các hình thức phân chia khác nhau. Các loại hình của cơ cấu xã hội có mối quan hệ với nhau và tác động qua lại lẫn nhau.

- Trong xã hội có giai cấp, thì cơ cấu xã hội - giai cấp là loại hình cơ bản và có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác, vì trong quan hệ về mặt giai cấp của một xã hội quy định sự khác nhau về địa vị kinh tế, về quyền sở hữu tư liệu sản xuất, mối quan hệ xã hội giữa người với người trong hệ thống sản xuất, tổ chức lao động và phân phối thu nhập. ở các loại hình cơ cấu xã hội khác không có được các mối quan hệ quan trọng và quyết định trên đây. Từ đó cho thấy cơ cấu xã hội - giai cấp có liên quan trực tiếp đến quyền lực chính trị và nó quyết định đến bản chất và xu hướng vận động của các loại hình cơ cấu xã hội khác. Mỗi xã hội có phân chia giai cấp đều có cơ cấu xã hội - giai cấp đặc trưng của mình, nó thể hiện cho sự khác nhau về chất giữa cơ cấu xã hội này với cơ cấu xã hội khác.

- Xuất phát từ cơ cấu xã hội - giai cấp mà người ta xây dựng các chính sách phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá của mỗi xã hội trong từng giai đoạn cụ thể. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp là có ý nghĩa quan trọng, song không được tuyệt đối hoá, tức là chỉ thấy và dựa vào cơ cấu xã hội - giai cấp, coi nhẹ các loại cơ cấu xã hội khác; cũng không thể tuỳ tiện xoá bỏ nhanh chóng các giai cấp, tầng lớp xã hội bằng biện pháp giản đơn theo ý muốn chủ quan.

1. Các vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Liên minh công - nông - trí thức là sự hợp tác toàn diện giữa Công nhân, nông dân và trí thức trong tất cả các mặt khác nhau của đời sống xã hội.

* Nội dung kinh tế: Nhằm thoả mãn các nhu cầu, lợi ích kinh tế của công nhân, nông dân và trí thức.
* Nội dung chính trị: Khối liên minh công - nông - trí thức là cơ sở vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh vượt qua những khó khăn trở ngại, đập tan âm mưu chống phá chủ nghĩa xã hội, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Liên minh công - nông – trí thức được xây dựng và củng cố vững chắc chính là để đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với toàn xã hội.
* Nội dung văn hoá xã hội: Liên minh công - nông - trí thức nhằm đảm bảo xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có khả năng tiếp thu các giá trị, tinh hoa văn hoá của loài người. Trong nội dung văn hoá - xã hội, trí thức giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, liên minh công, nông, trí thức dưới góc độ kinh tế giữ vai trò quyết định. Điều này do sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội quy định, do phải gắn chặt nông nghiệp với công nghiệp, với dịch vụ, khoa học và công nghệ để thực hiện việc thoả mãn lợi ích kinh tế cả trước mắt và cả lâu dài, cơ bản của xã hội. Trong thời đại ngày nay, vai trò của tri thức ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì sự liên minh giữa công nhân với nông dân, trí thức trở thành vô cùng quan trọng để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Như vậy, sự liên minh về mặt kinh tế là do yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội quy định.

CHƯƠNG 2: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP TRONG THỜI KÝ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội – giai cấp rất đa dạng và có nhiều biến động, tạo nên nhiều giai cấp và tầng lớp có vị trí khác nhau, bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, tầng lớp những người sản xuất hàng hóa nhỏ, tiêu chủ, tiểu thương, bộ phận những nhà tư sản.

Trong các giai cấp, tầng lớp nêu trên, giai cấp công nhân có vị trí kinh tế – xã hội quan trọng, là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, gắn liền với nền sản xuất công nghiệp hiện đại nên giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế và lãnh đạo xã hội. Giai cấp nông dân đông về số lượng và là lực lượng lao động quan trọng nhất trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, giai cấp nông dân sẽ giảm dần trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tầng lớp trí thức đại biểu cho lao động trí tuệ có trình độ cao, tuy số lượng không nhiều nhưng có vai trò quan trọng vì là chủ thể của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Những người tiêu chủ, tiểu thương… còn tồn tại lâu dài và có tiềm năng lớn đối với sự phát triển của xã hội. Bộ phận những nhà tư sản có khả năng góp phần xây dựng đất nước thông qua việc tạo việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách nhà nước, đào tạo người lao động… Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội – giai cấp có xu hướng biến động mạnh trên cơ sở biến động của những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội. Sự biến động này theo hướng vừa liên minh, vừa đấu tranh và từng bước xóa bỏ sự bất bình đẳng để xích lại gần nhau.

Xu hướng biến đổi của cơ cấu xã hôi - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam:

* Xu thế chủ yếu:

Trong thời kỳ quá độ và kể cả dưởi chủ nghĩa xã hội, mặc dù đã xóa bỏ được sự đối kháng về giai cấp, bất bình đẳng về giai cấp, mang lại sư thay đổi về chất của các giai cấp và tầng lớp nhân dân lao động so với xã hội trước đó, nhưng với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần dưới sự quản lý của nhà nước XHCN nên vẫn còn tồn tại sự khác nhau giữa giai cấp và tầng lớp xã hội về nhiều mặt. Tính quy luật của sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp gắn liền và được quy định bởi biến đọng cơ cấu kinh tế, thành phần kinh tế, cơ cấu hành chính kinh tế- xã hội. Sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế tất yếu dẫn đến cơ cấu xã hội giai cấp đa dạng và phức tạp. Trong thời kỳ này, có những giai cấp, tầng lớp của cơ cấu xã hội giai cấp mới và một bộ phận của giai cấp, tầng lớp bóc lột. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH biến động và phát triển trong mối quan hệ vừa có mâu thuẫn, vừa có mối quan hệ liên minh với nhau, tiến tới xóa bỏ hiện tượng bất bình đẳng trong xã hội, đưa đến sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là giữa công nhân, nông dân và trí thức.

* Xu hướng phát triển của cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ:

*Tính đa dạng và tính thống nhất*

+ Tính đa dạng thể hiện ở sự tồn tại nhiều giai cấp, nhiều tầng lớp xã hội: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, bộ phận tư sản và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Tính đa dạng còn thể hiện ngay cả trong cơ cấu của mỗi giai tầng

+ Tính thống nhất thể hiện ở chổ trong cơ cấu xã hội giai cấp ấy, giai cấp công nhân, lực lượng tiêu biểu cho phương thức sản xuất giữ vai trò chư đạo trong quá trình cải biến xã hội. Đồng thời giai cấp công nhân cùng với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức tạo thành nền tảng chính trị- xã hội vững chắc,tạo nên sự thống nhất của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ.

2. Thực trạng

Giai cấp công nhân Việt Nam có đầy đủ những yếu tố của giai cấp công nhân hiện đại và còn có những đặc điểm riêng của mình. Ngày nay, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn, sẽ có nhiều người nông dân vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp và trở thành công nhân ở chính ngay quê hương mình. Điều này càng tạo cho sự gắn bó của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, nông thôn một cách tự nhiên trên nhiều mặt của đời sống xã hội.

Giai cấp nông dân là giai cấp của những người lao động sản xuất vật chất trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trực tiếp sử dụng một tư liệu sản xuất cơ bản và đặc thù, gắn với thiên nhiên là đất, rừng, biển để sản xuất ra nông sản. Nông dân có phương thức sản xuất phân tán, năng suất thấp. Giai cấp nông dân không có hệ tư tưởng riêng mà tư tưởng của họ phụ thuộc vào hệ tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội. Họ vốn có cơ cấu không thuần nhất, không có sự liên kết chặt chẽ cả về kinh tế và cả về tư tưởng, tổ chức. Trong một nước nông nghiệp thì họ là lực lượng chính trị - xã hội đông đảo nhất và khi được giác ngộ họ trở thành lực lượng cách mạng to lớn nhất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Giai cấp nông dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thực sự giải phóng khỏi chế độ áp bức bóc lột và trở thành người làm chủ xã hội và đóng góp to lớn vào sự nghiệp giải phóng đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trí thức bao gồm những người lao động trí óc phức tạp và sáng tạo, có trình độ học vấn đủ để am hiểu và hoạt động trong lĩnh vực lao động của mình. Họ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, ứng dụng khoa học, văn học, nghệ thuật, lãnh đạo và quản lý. Sản phẩm lao động của trí thức tác động quyết định đến năng suất lao động, đến sự phát triển xã hội về cả mặt đời sống vật chất và cả về đời sống tinh thần. Trí thức không có hệ tư tưởng riêng vì không có phương thức sản xuất riêng và địa vị kinh tế - xã hội độc lập. Vai trò và tư tưởng của họ phụ thuộc vào giai cấp thống trị xã hội. Mặc dù vậy, trí thức luôn giúp giai cấp thống trị khái quát về lý luận để hình thành hệ tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội.

Trong các chế độ tư hữu đa số trí thức là những người lao động bị áp bức, bóc lột. Khi được sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trí thức trở thành người làm chủ xã hội và đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam, trí thức đã có nhiều đóng góp trong quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đại bộ phận được đào tạo trong chế độ mới. Họ xuất thân chủ yếu từ nông dân, công nhân và các tầng lớp lao động khác. Do vậy họ có mối liên hệ gần gũi với công nhân, nông dân và luôn là lực lượng cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, cách mạng khoa học và công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và trí thức ngày càng có vai trò, vị trí quan trọng, nhất là trong quá trình xây dựng kinh tế tri thức và quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ KHỐI LIÊN MINH GIAI CẤP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Một là*, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các bộ phận trong khối liên minh công - nông - trí thức.

Với giai cấp công nhân, đào tạo đội ngũ công nhân vững về tri thức nghề nghiệp, thành thạo kỹ năng và thái độ lao động chuyên nghiệp, tích cực. Gắn đào tạo nghề với việc mở rộng và phát triển các ngành, nghề, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập khu vực, quốc tế, giáo dục văn hóa lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm nghề nghiệp và tác phong công nghiệp. Quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân lao động.

Đối với giai cấp nông dân, khẩn trương hoàn thiện cơ chế liên kết kinh tế trong việc sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ hàng nông sản. Xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam đồng thời với việc bảo vệ thương hiệu và quyền sở hữu trí tuệ. Nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp, mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ cơ bản về điện, nước sạch, y tế, giáo dục, thông tin, cải thiện chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả, bền vững công cuộc xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp”.

Với tầng lớp trí thức, thực hiện chính sách tuyển chọn, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ phù hợp, nhất là đội ngũ nghiên cứu, chuyên gia, kỹ thuật viên cao cấp, hình thành đội ngũ chuyên gia chiến lược của đất nước đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ lần thứ tư. Quan tâm xây dựng đội ngũ trí thức trẻ, đáp ứng yêu cầu tiếp cận tri thức khoa học, công nghệ tiên tiến của thời đại.

*Hai là*, phát huy vai trò của mỗi giai cấp, tầng lớp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với giai cấp công nhân, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao ý thức chính trị, giác ngộ giai cấp, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần dân tộc. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức nghề nghiệp trong các loại hình doanh nghiệp. Đổi mới hoạt động của tổ chức công đoàn, hướng về cơ sở, nắm bắt kịp thời, thường xuyên nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của công nhân và đấu tranh, bảo vệ lợi ích của họ.

Đối với giai cấp nông dân, phải đặt vấn đề giáo dục, nâng cao trình độ dân trí cho nông dân lên hàng đầu. Ổn định và từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân và cư dân nông thôn.

Đối với đội ngũ trí thức, cần tạo điều kiện, môi trường dân chủ hơn nữa cho lao động sáng tạo của trí thức. Tạo điều kiện tối đa cho sự khai mở sáng tạo về tri thức, học thuật, văn hóa lắng nghe; cũng như tôn trọng sự khác biệt trong đối thoại, phản biện của trí thức. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp với nhu cầu nghiên cứu, khảo nghiệm, thực nghiệm, trao đổi học thuật và phát triển tri thức.

*Ba là*, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh có thể ảnh hưởng tới khối liên minh.

Liên minh giai cấp bền vững phải dựa trên việc tôn trọng nhu cầu, lợi ích của chính bản thân các chủ thể tham gia liên minh. Vì vậy, vấn đề cơ bản và xuyên suốt, vừa là nội dung, vừa là nguyên tắc mang tính quy luật trong việc xây dựng khối liên minh công - nông - trí thức là phải xác định đúng các nhu cầu, phát hiện kịp thời các nhu cầu mới nảy sinh của công nhân, nông dân, trí thức trong từng giai đoạn cụ thể; trên cơ sở những tiềm năng và thực trạng kinh tế - xã hội từ đó có giải pháp để thỏa mãn các nhu cầu; xử lý đúng đắn, kịp thời những mâu thuẫn nảy sinh giữa các giai cấp. Làm tốt điều này, sẽ củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng và phát triển xã hội, hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

KẾT LUẬN

Trước những biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp, dưới sự tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong điều kiện chủ nghĩa tư bản đang điều chỉnh để thích nghi, nhằm kéo dài sự tồn tại của chúng… thì những nội dung cần bổ sung, phát triển quanđiểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về liên minh giai cấp, tầng lớp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa tập trung cần quan tâm, đó là: một là, vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong khối liên minh; hai là, nội dung thực chất của liên minh; ba là, nguyên tắc của liên minh, nhất là nguyên tắc bảo đảm về lợi ích; bốn là, phương thức tập hợp lực lượng…

Mặt khác, hiện nay trên thế giới, nhất là ở các nước xã hội chủ nghĩa không dùng thuật ngữ “chuyên chính vô sản”, thay vào đó sử dụng thuật ngữ có cùng bản chất là “hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa”. Một trong những đặc điểm của của hệ thống chính trị đó là một hệ thống tổ chức, hệ thống chuyên chính của giai cấp thống trị, do giai cấp công nhân thống trị lãnh đạo nhằm thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền lực của giai cấp công nhân; là sự liên minh giai cấp trong đấu tranh giành, giữ, củng cố và sử dụng quyền lực chính trị và trên bề mặt xã hội, nó đại diện cho toàn xã hội.

Hiện nay, vấn đề liên minh công - nông đã được mở rộng thành liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và trở thành nòng cốt của khối đại đoàn kết dân tộc. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định, phải “tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”19, để lực lượng này thực sự trở thành nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS,TS Phùng Hữu Phú, GS,TS Lê Hữu Nghĩa, GS,TS Vũ Văn Hiển, PGS.TS Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên, 2016), Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006) Giáo trình chủ nghĩa khoa học, NXB Giáo dục và đạo tạo.
3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG - Sự thật, Hà Nội, 1995, Chương “Tư sản và Vô sản” (tr.596 - 613) Chương “Những người cộng sản và những người vô sản” (tr.614- 619).
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (đồng chủ biên) “Chương trình cao cấp lý luận chính trị”, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
5. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2002) Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb CTQG, Hà Nội.